

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH LÂM ĐỒNG**

Số: 16278 /UBND-NN

V/v thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Hội nghị tổng kết ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn năm 2019 và triển khai nhiệm vụ năm 2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Lâm Đồng, ngày 06 tháng 3 năm 2020

Kính gửi:

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- UBND các huyện, thành phố Đà Lạt và Bảo Lộc.

Thực hiện Văn bản số 27/TB-QHĐP ngày 21/01/2020 của Văn phòng Chính phủ thông báo ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc tại Hội nghị tổng kết ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn năm 2019 và triển khai nhiệm vụ năm 2020;

Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố Đà Lạt và Bảo Lộc tập trung triển khai năm 2020 một số nội dung chủ yếu sau:

I. Mục tiêu, nhiệm vụ:

1. Phấn đấu tốc độ tăng GRDP toàn ngành đạt 5-5,5% (chiếm 43,1-43,2% cơ cấu kinh tế toàn tỉnh); cơ cấu nội bộ ngành nông nghiệp: trồng trọt 81%, chăn nuôi 14%, dịch vụ 5%.

2. Duy trì diện tích canh tác khoảng 300.000 ha, diện tích gieo trồng đạt 383.900 ha; giá trị sản xuất đạt trên 185 triệu đồng/năm/ha; Diện tích nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao đạt 60.200 ha (21,5% diện tích canh tác); diện tích ứng dụng nông nghiệp thông minh đạt 400 ha.

3. Thực hiện chuyển đổi, cải tạo 10.600 ha sản xuất kém hiệu quả (tái canh, cải tạo 7.000 ha cà phê); giảm 6.000 ha canh tác có giá trị dưới 50 triệu đồng/ha, đưa diện tích canh tác kém hiệu quả còn khoảng 56.000 ha, chiếm 20% diện tích canh tác.

4. Phát triển mới 20 chuỗi giá trị gắn sản xuất với tiêu thụ sản phẩm; nâng tổng số chuỗi toàn tỉnh đạt 165 chuỗi với 16.590 hộ tham gia; lĩnh vực trồng trọt diện tích liên kết đạt 25.900 ha, sản lượng đạt trên 381.000 tấn; lĩnh vực chăn nuôi tổng đàn tham gia chuỗi tăng 5%, tổng sản phẩm đạt trên 115.850 tấn.

5. Thành lập mới 42 hợp tác xã, nâng cao hiệu quả hoạt động của các hợp tác xã, phấn đấu có khoảng 35% hợp tác xã hoạt động xếp loại khá, tốt.

6. Phát triển thêm ít nhất 40 sản phẩm được công nhận sản phẩm OCOP cấp tỉnh; trong đó, tối thiểu 20 sản phẩm xếp hạng 4 sao trở lên và 05 sản phẩm được công nhận sản phẩm OCOP Quốc gia.

7. Tỷ lệ diện tích canh tác được tưới đạt 65%; trong đó, diện tích canh tác được tưới từ công trình thủy lợi đạt 43.600 ha (chiếm 41,5% diện tích được tưới); diện tích tưới tiên tiến tiết kiệm nước đạt 38.500 ha, tăng khoảng 600 ha so với năm 2019.

8. Số vụ vi phạm Luật Lâm nghiệp, diện tích rừng, khối lượng lâm sản thiệt hại, diện tích lấn chiếm đất lâm nghiệp giảm 20% so với năm 2019; thực hiện giải tỏa và trồng lại rừng 100% diện tích lấn chiếm mới trong năm. Số vụ không phát hiện đối tượng vi phạm giảm dưới 30%. Phấn đấu duy trì và tăng độ che phủ rừng đạt 55%.

9. Tỷ lệ dân số nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 90%, nước sạch đạt 27,5%.

10. Hết năm 2020 toàn tỉnh có 104/111 xã đạt chuẩn nông thôn mới, tăng 10 xã so với năm 2019; có ít nhất 20% số xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, 10% số xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu và 06 đơn vị cấp huyện đạt chuẩn nông thôn mới.

II. Các giải pháp thực hiện

1. Thực hiện tốt các mục tiêu, nhiệm vụ của Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 11/11/2016 của Tỉnh ủy về phát triển nông nghiệp toàn diện, bền vững và hiện đại giai đoạn 2016-2020; tiếp tục cơ cấu lại ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới trên cơ sở phát huy tiềm năng, lợi thế của tỉnh và thích ứng với biến đổi khí hậu. Thúc đẩy phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp thông minh, hữu cơ, sản xuất hàng hóa theo hướng hiện đại, hiệu quả cao với quy mô phù hợp theo từng ngành hàng, sản phẩm.

2. Nâng cao năng lực dự báo thị trường; thống kê kịp thời và chính xác sản lượng các nông sản ngán ngày để hướng dẫn, điều chỉnh quy mô sản xuất, cân đối cung cầu phù hợp với nhu cầu của thị trường; hướng dẫn và cấp mã số vùng trồng, nâng cao chất lượng, sản lượng các loại nông sản chính để gia tăng xuất khẩu nông sản, duy trì các thị trường truyền thống, phát triển thị trường mới; không lệ thuộc vào một số thị trường.

3. Thực hiện chuyển giống và cơ cấu cây trồng vật nuôi, đầu tư thâm canh tăng năng suất để giảm diện tích có giá trị dưới 50 triệu đồng/ha; phát triển chuỗi liên kết sản xuất, chế biến và tiêu thụ sản phẩm, triển khai có hiệu quả Đề án liên kết sản xuất, chế biến và tiêu thụ nông sản trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2019 - 2023; phát triển tăng diện tích, quy mô sản xuất đạt chứng nhận (Việt GAP, Viet GHAP, Global GAP, hữu cơ,...).

4. Tiếp tục đẩy mạnh đổi mới và phát triển các hình thức tổ chức sản xuất, kinh doanh phù hợp; chủ động và tích cực hội nhập quốc tế, có kế hoạch hành động triển khai thực hiện các Hiệp định thương mại tự do (FTAs) trong lĩnh vực nông nghiệp.

5. Tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ, ưu tiên công nghệ cao, công nghệ sinh học, xem phát triển nông nghiệp công nghệ cao, công nghiệp chế biến, cơ giới hóa nông nghiệp và phát triển thị trường là khâu đột phá của ngành.

6. Đẩy mạnh xây dựng nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu; ưu tiên thực hiện tiêu chí về thu nhập, phát triển sản xuất, cảnh quan, môi trường, chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn, tăng thu nhập cho người dân theo chỉ đạo

của UBND tỉnh (Văn bản số 765/UBND-NN ngày 14/2/2020). Tập trung xây dựng các Chương trình mục tiêu quốc gia và Chương trình “Mỗi xã một sản phẩm” giai đoạn 2021 - 2025.

7. Tổ chức phòng, chống và kiểm soát dịch bệnh ở cây trồng, vật nuôi có hiệu quả để ổn định sản xuất; tập trung nguồn lực ngăn chặn sự lây lan, phát tán, khống chế bệnh lở mồm long móng, cúm gia cầm, dịch tả lợn Châu Phi, hướng dẫn kế hoạch tái đàn ở những nơi đảm bảo điều kiện an toàn.

8. Tập trung chỉ đạo, triển khai các biện pháp chủ động ứng phó với nguy cơ hạn hán, đảm bảo nước tưới cho sản xuất và nước sinh hoạt cho người dân trong mùa khô 2020; chủ động phòng, chống, giảm nhẹ thiệt hại do thiên tai; thích ứng với biến đổi khí hậu, nhất là ngập lụt, sạt lở bờ sông.

9. Triển khai hiệu quả các chương trình, kế hoạch bảo vệ và phát triển rừng, tập trung bảo vệ diện tích rừng tự nhiên hiện có, phát triển kinh tế dưới tán rừng đi đôi với phòng, chữa cháy rừng. Đẩy mạnh khôi phục rừng phòng hộ; xử lý nghiêm các vi phạm quy định về bảo vệ và phát triển rừng.

10. Quản lý chặt chẽ chất lượng vật tư nông nghiệp (giống, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y, thức ăn chăn nuôi, thủy sản,...); quản lý, giám sát sản xuất đảm bảo an toàn thực phẩm, chất lượng và truy xuất nguồn gốc, xuất xứ hàng hóa.

11. Rà soát, đánh giá, kịp thời đầu tư nâng cấp, sửa chữa những hư hỏng các công trình cấp công trình nước sinh hoạt nông thôn tập trung để vận hành có hiệu quả; đẩy nhanh tiến độ triển khai Chương trình mở rộng quy mô nước sạch dựa trên kết quả trên địa bàn tỉnh đạt hiệu quả, đảm bảo các chỉ số đầu ra.

12. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; quan tâm hơn nữa công tác đào tạo cán bộ chuyên môn tại cơ sở và người nông dân; cán bộ ngành nông nghiệp phải sâu sát hơn với thực tiễn và người nông dân; phương pháp tiếp cận nông dân phù hợp với tình hình phát triển công nghệ thông tin; đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực nông nghiệp, tiếp tục cải thiện, nâng cao vị trí xếp hạng qua các năm tiếp theo.

13. Tập trung hoàn thành kế hoạch đầu tư công trung hạn 2016-2020 và chuẩn bị tốt kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 bảo đảm sát thực tiễn, hiệu quả.

(Văn bản số 27/TB-QHĐP ngày 21/01/2020 của Văn phòng Chính phủ được gửi qua hộp thư công vụ điện tử)./Nguyễn

Nơi nhận:

- TTTU; TT HDND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Như trên;
- Các sở: CT; KHĐT; TC.
GDĐT, Yté; KHCN;
- LĐVP;
- Lưu: VT, NN, LN.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Phạm S